

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Thọ

Ông Hoàng Hào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Xóm Tr, xã H1, huyện H, tỉnh Nam Định.

**- Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1996.

ĐKKHKT: Xóm Tr, xã H1, huyện H, tỉnh Nam Định. Hiện đang cư trú tại Đài Loan.

Tại phiên tòa anh Th có mặt, chị Y vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Bùi Văn Th trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Y kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau, tính tình

không hợp, anh đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Chị Y đã bỏ đi khỏi nhà từ ngày 13/11/2018 và sau đó chị Y đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ khoảng tháng 5/2019. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, cả hai không liên lạc và quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống nên anh khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử cho anh ly hôn chị Đỗ Thị Y.

Về con chung: Anh chị có 01 con là Bùi Bảo A sinh ngày 22/9/2014, hiện cháu A đang sống với anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cháu A cho anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Đỗ Thị Y đang cư trú tại Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể. Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị V là mẹ đẻ chị Y; bà V đã nhận các văn bản tố tụng thay cho chị Y và thông báo cho chị Y biết việc anh Th xin ly hôn nhưng chị Y không gửi văn bản nêu ý kiến, quan điểm của mình đối với việc giải quyết vụ án.

\* Cháu Bùi Bảo A có đơn trình bày ý kiến thể hiện nguyện vọng xin được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

\* Tại phiên toà, anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu như đã trình bày tại đơn khởi kiện.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng là anh Bùi Văn Th đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, còn chị Đỗ Thị Y đã biết về việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của anh Bùi Văn Th (thông qua mẹ đẻ là bà Trần Thị V) nhưng không có lời khai gửi về Tòa án. Việc Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Y là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử ly hôn giữa anh Bùi Văn Th và chị Đỗ Thị Y; giao cháu Bùi Bảo A cho anh Th nuôi dưỡng, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Án phí anh Th phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm Tr, xã H1, huyện H, tỉnh Nam Định, nhưng qua việc xác minh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an và lời khai của bà Trần Thị V thì tại thời điểm thụ lý đơn khởi kiện của anh Bùi Văn Th, chị Đỗ Thị Y đang ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Chị Đỗ Thị Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua bà Trần Thị V (là mẹ đẻ chị Y) nhưng chị Y không gửi lời khai về Tòa án và không đến tham dự phiên tòa. Vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Th và chị Đỗ Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 8 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị Y bỏ đi và anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay, bỏ mặc nhau và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trước khi anh Th làm đơn xin ly hôn thì đã nhắn tin, điện thoại cho chị Y nhiều lần nhưng chị Y bỏ mặc, không có ý thức níu kéo tình cảm. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Bùi Văn Th và chị Đỗ Thị Y có một con chung là Bùi Bảo A sinh ngày 22 tháng 9 năm 2014, hiện anh Th đang nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của anh Th về việc nuôi con chung là phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của anh chị và nguyện vọng của cháu A nên được chấp nhận. Anh Th tự nguyện không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Bùi Văn Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Bùi Văn Th và chị Đỗ Thị Y.

2. Giao cháu Bùi Bảo A sinh ngày 22 tháng 9 năm 2014 cho anh Bùi Văn Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A trưởng thành và lao động tự lập được. Chị Đỗ Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí: Anh Bùi Văn Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006737 ngày 06/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, anh Bùi Văn Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đỗ Thị Y vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn một tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã H1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**

